



BÁO CÁO

GIẢI PHÁP ĐỂ XÂY DỰNG CHÍNH PHỦ SỐ, XÃ HỘI SỐ, CÔNG DÂN SỐ PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ

ỦY BAN QUỐC GIA VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Bộ Thông tin và Truyền thông

Cơ quan thường trực Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số

Hà Nội, ngày 19/7/2024

PHẦN I

TÌNH HÌNH CHUNG CHUYỂN ĐỔI SỐ TRÊN THẾ GIỚI

TÌNH HÌNH CHUNG CHUYỂN ĐỔI SỐ TRÊN THẾ GIỚI

❑ Về Chính phủ số

- ❖ Các quốc gia hàng đầu trong triển khai chính phủ số như: **Estonia, Singapore, Hàn Quốc, Đan Mạch, Hà Lan, Đức, Anh, Úc, ..**
- ❖ Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình rất cao (> **80% - 99%** dịch vụ công là **trực tuyến toàn trình**)
- ❖ Các quốc gia thường tập trung vào các nội dung cốt lõi sau: **DVCTT; QLNN dựa trên dữ liệu; Tương tác trực tuyến; Chính phủ mở; Hạ tầng CNS; Nguồn nhân lực; Khung pháp lý.**

01

Estonia

- ✓ Estonia là một trong những quốc gia đầu tiên thực hiện nguyên tắc "**chỉ một lần**".
- ✓ Luật Thông tin Công cộng (2000), **cấm việc thiết lập** các CSDL riêng biệt để thu thập dữ liệu giống nhau.

02

Đan Mạch

- ✓ Ưu tiên số hóa các dịch vụ công.
- ✓ **92%** dân số sử dụng ứng dụng nhắn tin bảo mật Digital Post để liên lạc với chính phủ.

03

Anh

- ✓ Cung cấp dịch vụ của tất cả các bộ trên một trang web chính phủ **hợp nhất duy nhất (1.700** trang web chính phủ của hơn **300** cơ quan).
- ✓ Cung cấp gần **20.000** bộ dữ liệu của chính phủ trực tuyến.



Hàn Quốc

04

- ✓ Cổng thông tin quốc gia cho phép người dân nộp hồ sơ đề nghị với hơn **300** DVC qua thiết bị di động.
- ✓ Hợp nhất xấp xỉ **7.000** dịch vụ của chính phủ vào một trang web duy nhất.
- ✓ Quản lý điện tử trên **90%** văn bản hành chính công.

Singapore

05

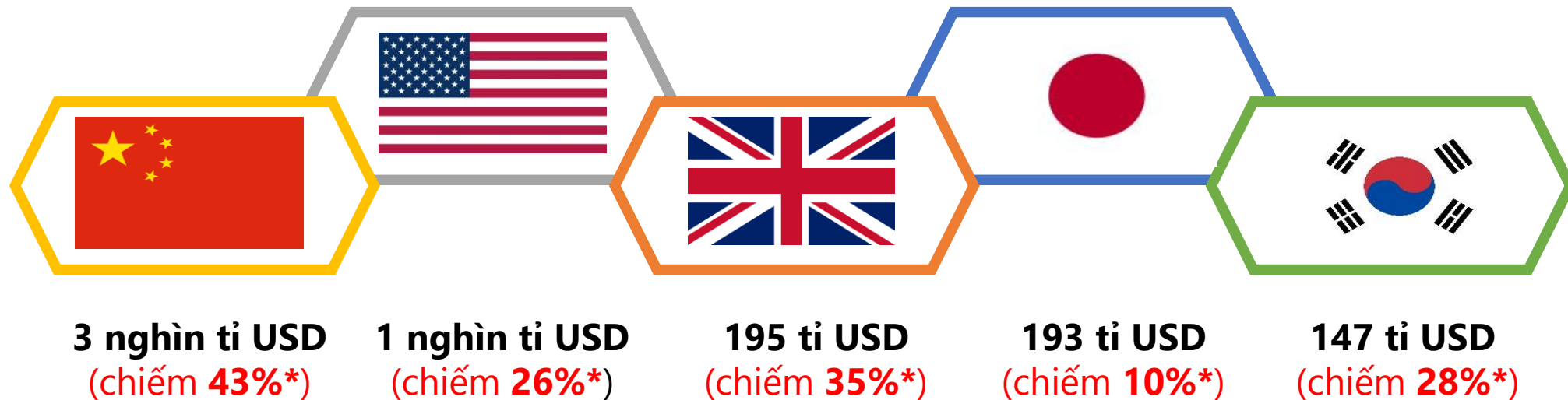
- ✓ Nhóm các dịch vụ dựa trên tình huống cuộc sống, bắt đầu bằng việc cung cấp dịch vụ cho gia đình trẻ và người cao tuổi (*ứng dụng Moments of Life phát triển bởi GovTech*).
- ✓ Cổng dữ liệu để truy cập dữ liệu mở hơn **8.000** bộ dữ liệu và **100** ứng dụng.
- ✓ Trên **90%** tổng số hồ sơ dự thầu thực hiện bằng phương thức điện tử.

TÌNH HÌNH CHUNG CHUYỂN ĐỔI SỐ TRÊN THẾ GIỚI

❑ Về kinh tế số

“Một phần không thể thiếu của kinh tế số là thương mại điện tử”

- ❖ Doanh số TMĐT toàn cầu ước tính đạt gần **6 nghìn tỷ USD**, chiếm **19,5%** tổng doanh số bán lẻ trên toàn thế giới.
- ❖ **5** thị trường TMĐT **lớn nhất** hiện nay: Trung Quốc, Mỹ, Anh, Nhật Bản và Hàn Quốc.



* Tỷ trọng TMĐT / tổng doanh số bán lẻ

TÌNH HÌNH CHUNG CHUYỂN ĐỔI SỐ TRÊN THẾ GIỚI

Bài học kinh nghiệm

Bài học 1:

*Áp dụng mô hình
"Thí điểm - Lựa chọn
thành công - Phổ cập"*

- ☐ Thí điểm
- ☐ Lựa chọn thành công
- ☐ Phổ cập

Bài học 2:

*Người đứng đầu
muốn làm, trực tiếp làm,
trực tiếp sử dụng*

- ☐ Muốn làm
- ☐ Trực tiếp làm
- ☐ Trực tiếp sử dụng



PHẦN II

KẾT QUẢ CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA VIỆT NAM

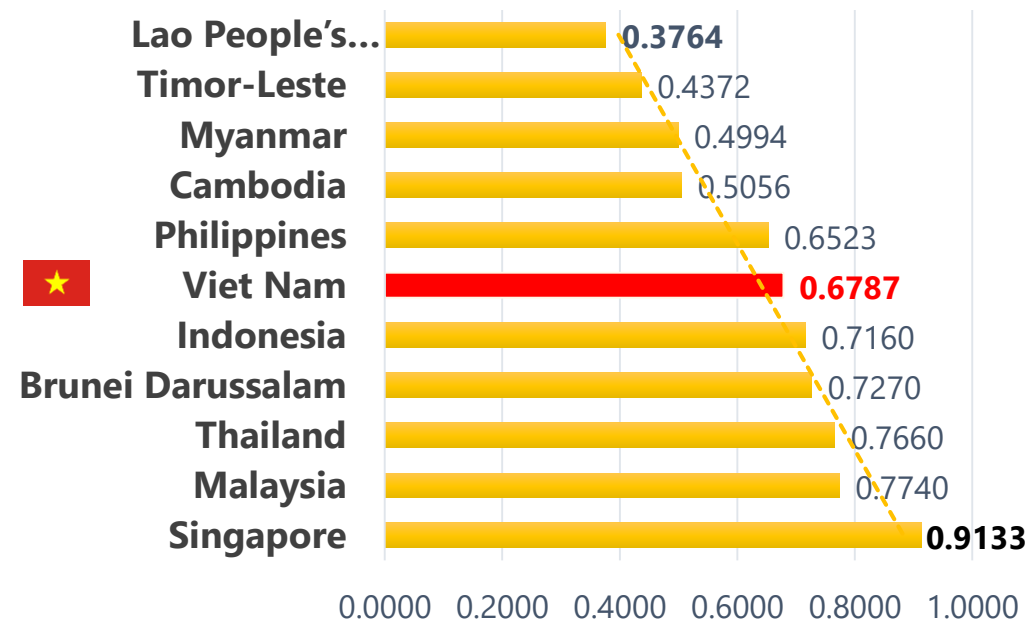
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ 04 NĂM THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ

Đánh giá của các tổ chức quốc tế 2020 - 2023

Chỉ số	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Chính phủ điện tử / Chính phủ số (EGDI)	86	-	86	
Dịch vụ công trực tuyến (OSI)	81	-	76 (↗ 5)	
Dữ liệu mở (OGDI)	97	-	87 (↗ 10)	
Tốc độ tăng trưởng kinh tế số (Đông Nam Á)	-	3	1	1
An toàn an ninh mạng (GCI)	-	25	-	

Ghi chú: Kết quả xếp hạng của Việt Nam theo Báo cáo Chính phủ điện tử của Liên Hợp Quốc năm 2020 và 2022

Về xếp hạng Chính phủ điện tử khu vực Đông Nam Á năm 2022



- ❖ Xếp hạng CPĐT: xếp hạng **6/11**.
 - ❖ Xếp hạng DVCTT: xếp hạng thứ **5/11**
 - ❖ Tốc độ tăng trưởng KTS: tăng dần qua các năm (năm 2020 đứng thứ **6**, năm 2021 đứng thứ **3**)
- => Năm 2022, 2023 **tốc độ tăng trưởng kinh tế số** Việt Nam đứng **thứ 01 khu vực ASEAN**.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ 04 NĂM THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ

Đánh giá của Việt Nam

❑ Về thể chế (năm 2020 đến nay): **03 Luật** của Quốc hội; **02 Nghị quyết; 19 Nghị định** của Chính phủ; **21 Quyết định và Chỉ thị**.

❑ Về đánh giá chung chỉ số chuyển đổi số quốc gia

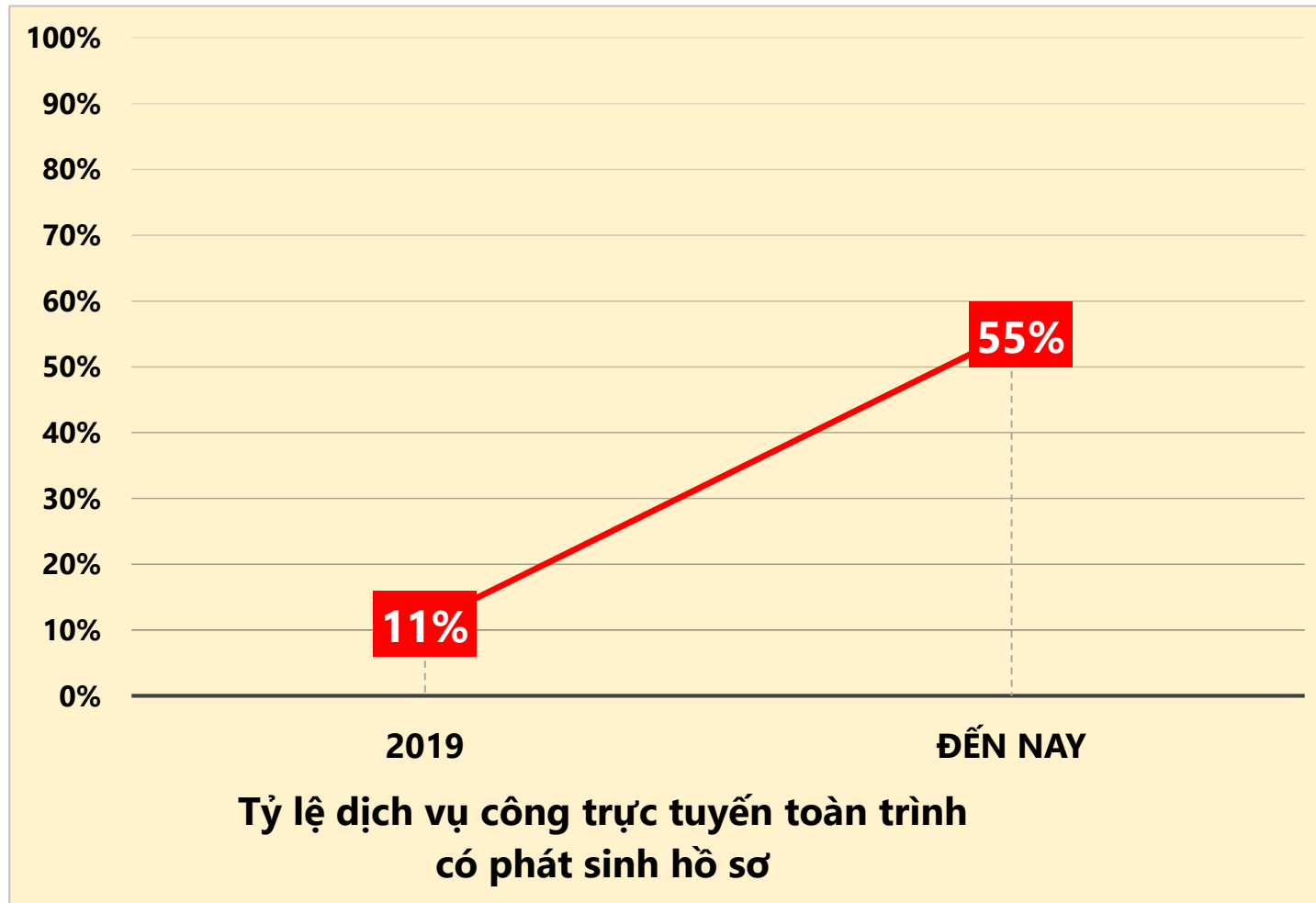
Chỉ số	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Chuyển đổi số quốc gia	0,48	0,61	0,71 (↗ 0,23)
Chính phủ số	0,36	0,43	0,65 (↗ 0,29)
Kinh tế số	0,26	0,41	0,64 (↗ 0,38)
Xã hội số	0,29	0,39	0,57 (↗ 0,28)

- ❖ Năm 2022, chỉ số chuyển đổi số quốc gia là **0,71**, so với năm **2021**, tốc độ tăng trưởng chỉ số chuyển đổi số quốc gia có **châm lại**. Tuy nhiên, các chỉ số thành phần về Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số vẫn duy trì **tốc độ tăng** trưởng cao từ **45% - 55%**.
- ❖ Việt Nam **cần** phải nỗ lực đưa chỉ số này đạt **0.8** và liên tục duy trì trong khoảng một thập kỷ để tạo ra sự phát triển bùng nổ, đưa Việt Nam trở thành một quốc gia số vào năm **2030**.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ 04 NĂM THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ

Đánh giá của Việt Nam

❑ Về giải quyết TTHC, cung cấp DVCTT phục vụ người dân và doanh nghiệp



- ❖ Năm 2010 cả nước có **04** DVCTT mức cao nhất, chiếm **0,004%** tổng số DVC và mức độ tăng trưởng **rất chậm** trong giai đoạn **10 năm** tiếp theo (năm 2019 đạt **11%**).
- ❖ Năm 2020, bắt đầu triển khai Chương trình Chuyển đổi số quốc gia, triển khai DVCTT có bước tăng trưởng đột phá khi hàng năm tăng trưởng bằng cả giai đoạn **10 năm** trước đó. Đến nay tỷ lệ này cả nước đạt trên **55%**, tăng gấp **5 lần** so với giai đoạn **10 năm** trước đó.
- ❖ Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến mức cao nhất năm 2019 khoảng **5%**. Thời điểm hiện tại, tỷ lệ này đạt **43%** (tăng hơn **8 lần**).

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ 04 NĂM THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ

Đánh giá của Việt Nam

□ Về các nền tảng, HT phục vụ công tác quản lý, điều hành, tác nghiệp trong CQNN trên môi trường số

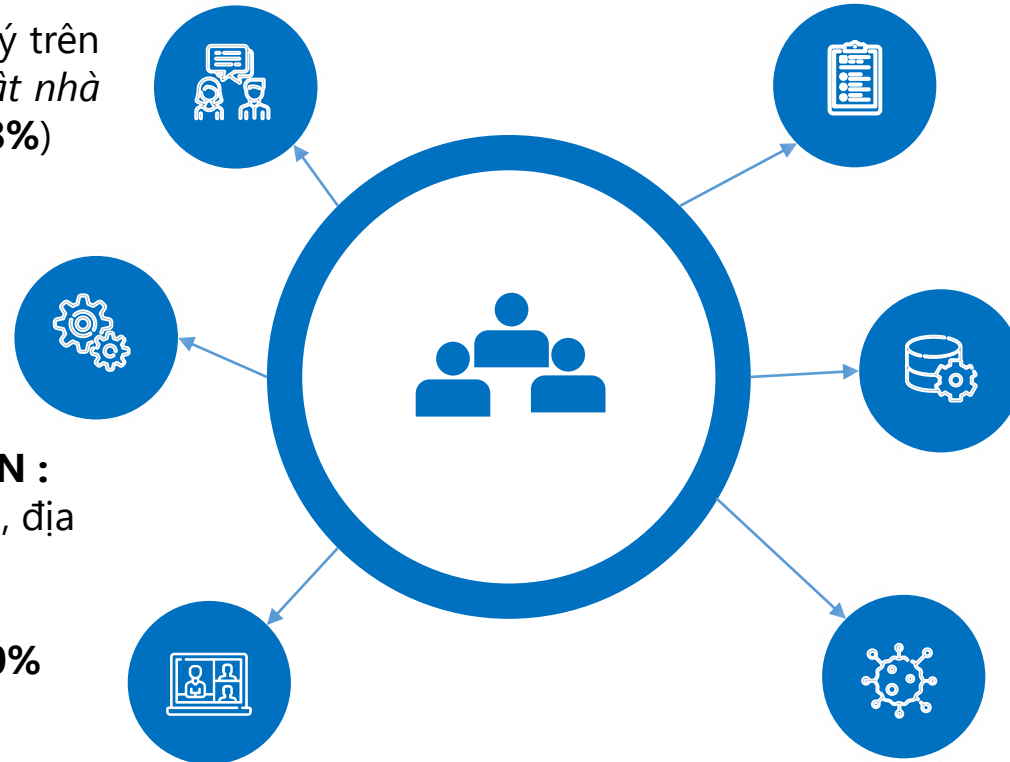
Tỷ lệ hồ sơ công việc cấp bộ xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ bí mật nhà nước): **89,35%** (năm 2020 đạt **65,8%**)

Trao đổi văn bản điện tử giữa CQNN :

- ✓ HT QLVB kết nối: **100%** bộ, ngành, địa phương
- ✓ Gửi nhận văn bản điện tử: **98%**
- ✓ Lãnh đạo các cấp sử dụng CKS: **80%**

Nền tảng số/hệ thống thông tin:

- ✓ Trước năm 2020: HTTT rời rạc.
- ✓ Đến nay: Chuyển đổi thành nền tảng mở, triển khai rộng rãi; **29** HTTT, **95** đầu mối kết nối.



Tỷ lệ công tác báo cáo được thực hiện trên HTTT báo cáo quốc gia: **37,4%**

Phát triển dữ liệu số:

- ✓ Năm 2020 ra đời chính sách QL kết nối, chia sẻ dữ liệu.
- ✓ Năm 2020 chỉ có CSDLQG về DN được vận hành.
- ✓ Đến nay đã hoàn thành CSDLQG về dân cư, doanh nghiệp, bảo hiểm.
- ✓ **455/705** đơn vị cấp huyện đã thực hiện CSDLQG về đất đai.

Kết nối chia sẻ dữ liệu:

- ✓ Năm 2020: **11,5** triệu giao dịch.
- ✓ Năm 2024: **95** đầu mối kết nối; **533** triệu giao dịch; lũy kế **2,3** tỷ giao dịch.

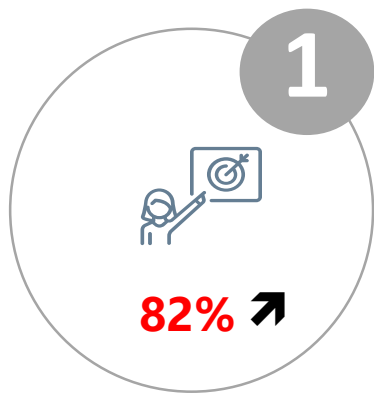
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ 04 NĂM THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ

Đánh giá của Việt Nam

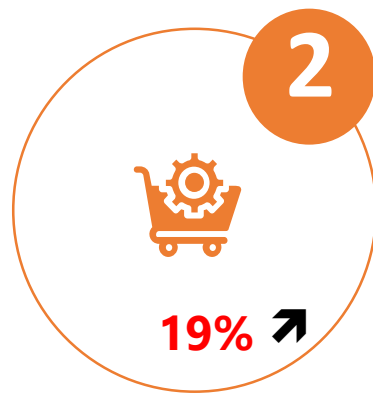
❑ Về phát triển kinh tế số

- ❖ Năm 2022 - 2023, theo Báo cáo thường niên kinh tế số e-Conomy SEA do Google, Temasek, Bain & Company công bố Việt Nam là quốc gia có tốc độ tăng trưởng **kinh tế số nhanh nhất** ở khu vực Đông Nam Á.

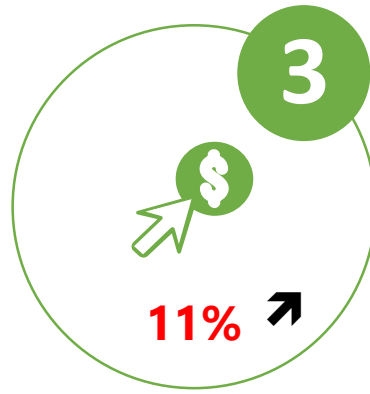
Tốc độ tăng trưởng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực của Việt Nam so với năm 2022



**Du lịch
trực tuyến**



Thanh toán số
Đưa Việt Nam trở thành quốc gia tăng trưởng nhanh nhất về thanh toán số tại khu vực Đông Nam Á



**Thương mại
điện tử**

- ❖ Ước tính: Năm 2021 ước đạt **11,91%**, năm 2022 ước đạt **14,26%**, năm 2023 ước đạt **16,5%** và tỷ trọng KTS lõi ICT chiếm **40%** và KTS ngành, lĩnh vực chiếm **60%**.
- ❖ Sau hơn **4 năm** phát động chuyển đổi số, tỷ lệ cá nhân, hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp có thể dễ dàng gửi nhận hóa đơn điện tử với nhau và với cơ quan thuế sử dụng nền tảng công nghệ số **100%**.
- ❖ Tốc độ tăng trưởng TMĐT 2019-2023 ~ **25%** mỗi năm. 6 tháng đầu năm 2024 **tăng 80%** so với cùng kỳ năm 2023.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ 04 NĂM THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ

Đánh giá của Việt Nam

☐ Về phát triển kinh tế số: Công nghiệp công nghệ số

❖ **Số lượng doanh nghiệp CNTT** đang hoạt động ước đạt khoảng **45.500** doanh nghiệp. Năm 2023, Việt Nam có hơn hơn **1,5 nghìn** DNCND Việt Nam có doanh thu từ thị trường nước ngoài, tăng hơn **7%** so với năm 2022. Tổng doanh thu từ thị trường nước ngoài ước đạt **7,5 tỷ** USD, **tăng 4%** so với năm 2022

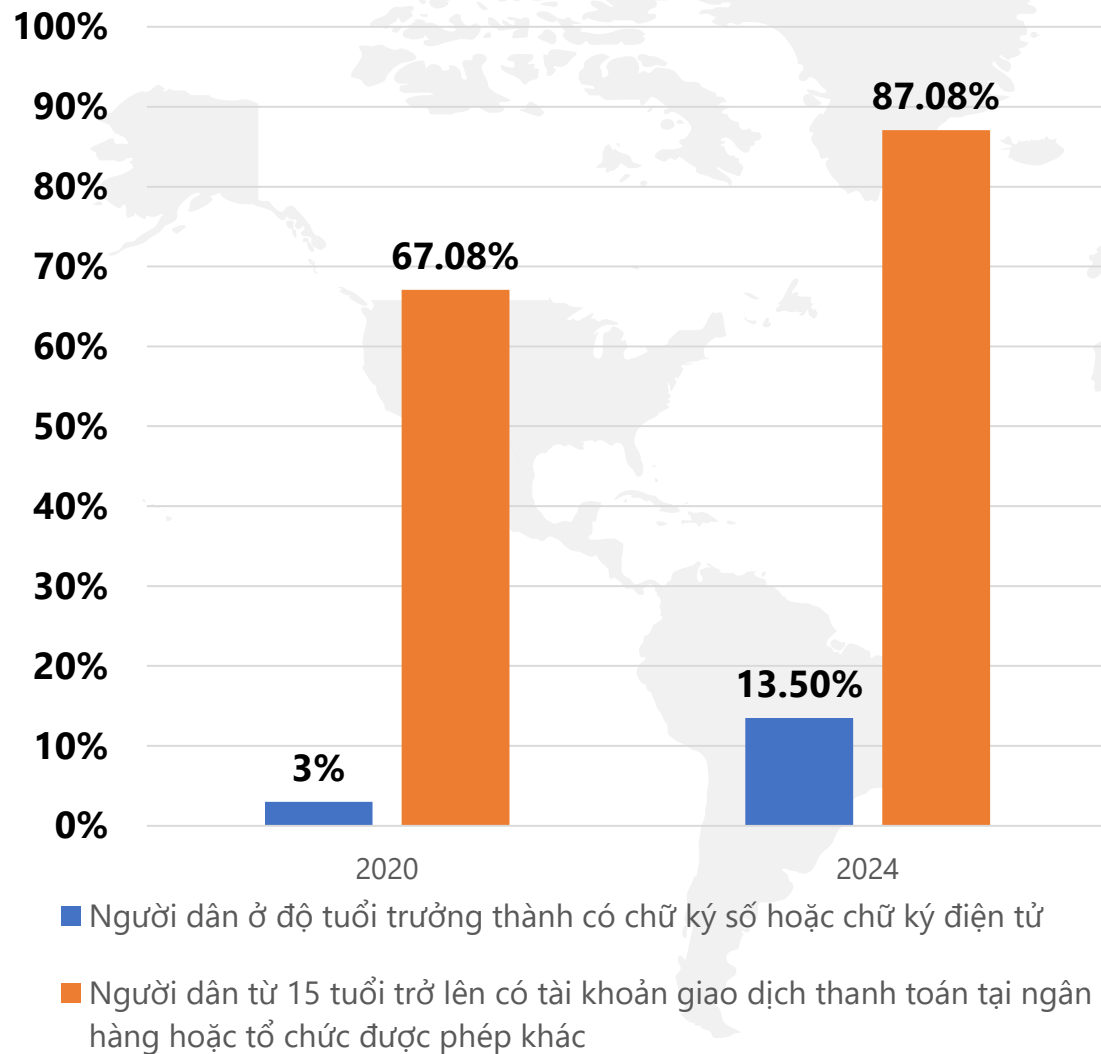
❖ Về phát triển nhân lực số:

- ✓ Lực lượng lao động ngành công nghiệp CNTT Việt Nam khá đông đảo, với trên **1,5 triệu** lao động đang làm việc trong các DN;
- ✓ 168 trường đại học và **520** trường nghề có đào tạo về CNTT, điện tử viễn thông.

=> Ngành ICT là ngành kỹ thuật có số chỉ tiêu tuyển sinh cao nhất, thu hút được nhiều sinh viên tuyển sinh nhất, với tổng chỉ tiêu tuyển sinh xấp xỉ **100** nghìn (*có những trường tuyển sinh năm 2023 trên 10.000 sinh viên*).

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ 04 NĂM THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ

☐ Về phát triển xã hội số



☐ Tháng 12/2023:

- ✓ **84,7** triệu thẻ CCCD gắn chip được cấp.
- ✓ **45,4** triệu tài khoản định danh được kích hoạt.
- ✓ **34** địa phương đã hoàn thành cấp tài khoản định danh điện tử.
- ✓ Ứng dụng **VNeID** được tích hợp thêm nhiều tiện ích.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ 04 NĂM THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ

❑ Các điển hình thành công

Đây là những kết quả thể hiện sự **quan tâm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ**, đặc biệt là sự **"quyết tâm"**, quyết liệt và kết hợp với sự phối hợp nhịp nhàng của **các bộ, ngành, địa phương**; năng lực triển khai hệ thống lớn của doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam.

Bộ Công an



- ❑ CSDL quốc gia về dân cư, **"khởi động"** năm 2010, **10** năm để **"vượt chướng ngại vật"**, bắt đầu **"tăng tốc"** từ năm 2020, kết quả sau chiến dịch thần tốc, **đầy quyết tâm** với **500** ngày đêm.
- ❑ Khai thác: **Tháng 7/2021**.



Tòa án nhân dân tối cao

- ❑ Trợ lý ảo: triển khai chuyển đổi số **bài bản, thực chất, hiệu quả, làm đâu chắc đó, làm đâu dứt đó**

Bộ Nội vụ



- ❑ CSDL quốc gia về CBCCVC được triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu trên quy mô quốc gia với tiến độ **thần tốc** (trong vòng **06** tháng đạt khoảng **95%** cơ quan, đơn vị).



Thành phố Đà Nẵng

- ❑ **3 năm** liên tiếp dẫn đầu về DTI.
- ❑ Tỷ lệ DVCTT toàn trình (*chỉ tính DVC có phát sinh hồ sơ*) cao nhất cả nước với **95,56%**;
- ❑ Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt **64,94%**.



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ 04 NĂM THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ

❑ Bài học kinh nghiệm

1- Người đứng đầu trực tiếp làm chuyển đổi số

- ❑ Là một công việc mới, do vậy **người đứng đầu** các cấp phải **trực tiếp làm**

2- Áp dụng công thức 70 + 30 để chuyển đổi số thành công

- ❑ Thành công của chuyển đổi số phụ thuộc chủ yếu vào sự **chủ động** các bộ, ngành, địa phương

3- Mở đột phá khẩu

- ❑ Cần phải tìm, mở đột phá khẩu, lựa chọn **một vấn đề** thiết yếu, có tác động lan tỏa, giải quyết tồn tại, phục vụ người dân.

4- Chọn đúng đối tác, cam kết đồng hành dài hạn

- ❑ Chuyển đổi số là một quá trình lâu dài. Cần phải **đồng hành, đi cùng**, đi suốt cả quá trình.

5- Chuyển đổi số phải dựa trên các nền tảng số

- ❑ Làm Nền tảng số dùng chung giúp **tiết kiệm** chi phí, tăng hiệu quả.

6- Về phát triển hạ tầng số

- ❑ Hạ tầng số phục vụ cho chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương **cơ bản** bao gồm: Hạ tầng viễn thông, hạ tầng dữ liệu và các nền tảng có tính chất hạ tầng.

7- Về phát triển dữ liệu số

- ❑ Việc phát triển dữ liệu số phải bảo đảm 02 nguyên tắc: "**Bắt buộc**" và "**100%**".

8- Về an toàn thông tin

- ❑ Ngăn chặn **100%** nguy cơ là **không khả thi** và **vô cùng tốn kém**.
- ❑ Cần đảm bảo khả năng phục hồi nhanh (<24h)
- ❑ Giải pháp **sao lưu** offline và online





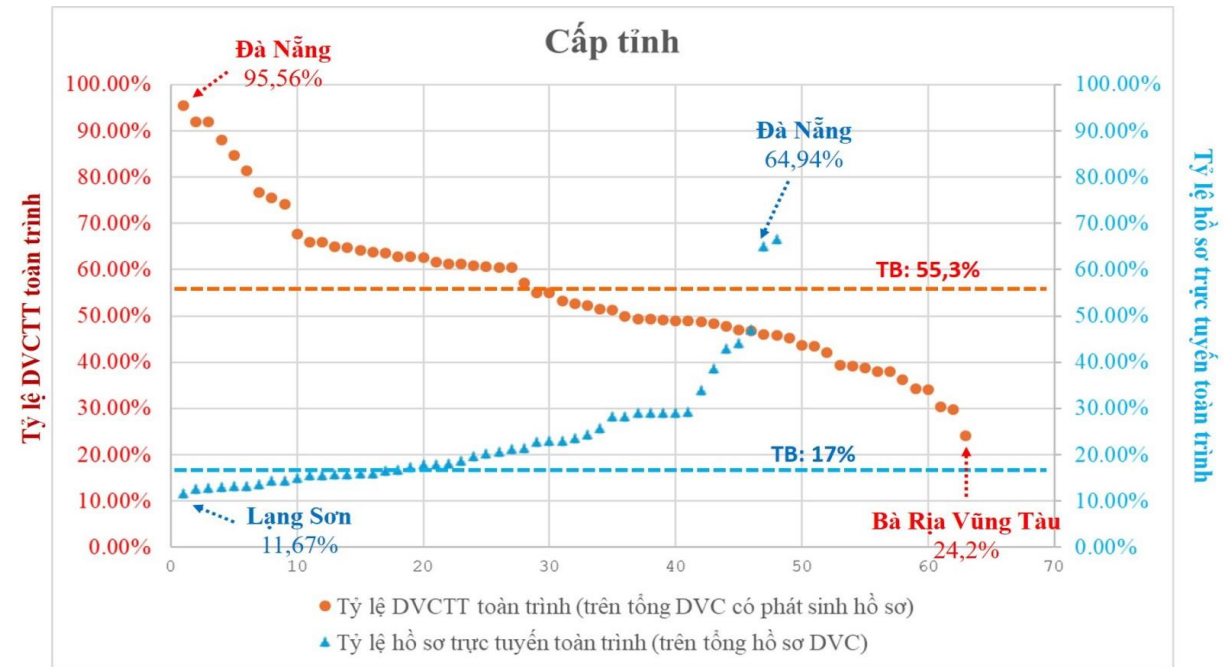
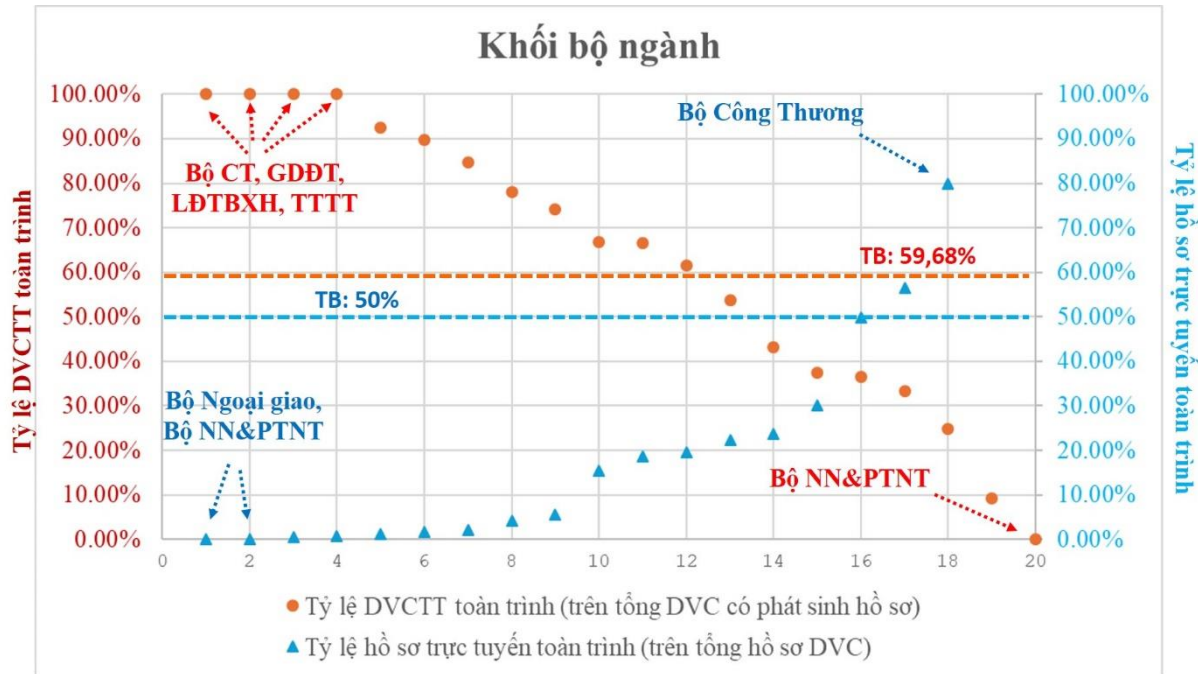
PHẦN III

CÁC VẤN ĐỀ VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ 04 NĂM THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ

❑ Vấn đề về chuyển đổi số - Chính phủ số

Đối với dịch vụ công trực tuyến toàn trình



Hiện trạng:

01

Người dân vẫn **chưa** được hưởng lợi từ các DVCTT toàn trình của CQNN như tăng tính minh bạch, giảm thời gian, công sức và chi phí.

02

CBCCVC **chưa** giảm tải công việc khi vẫn phải xử lý nhiều hồ sơ không trực tuyến, thậm chí còn làm **tăng** công việc khi phải xử lý song song trên bản giấy và bản điện tử.

Đến năm 2025, Việt Nam không thể đạt các mục tiêu về DVCTT:

Nguy cơ:

- ❑ 100% TTHC đủ điều kiện cung cấp dưới hình thức DVCTT mức độ toàn trình.
- ❑ Tối thiểu **80%** hồ sơ TTHC được xử lý hoàn toàn trực tuyến.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ 04 NĂM THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ

❑ Vấn đề về chuyển đổi số - Chính phủ số

Đối với chất lượng các hệ thống thông tin giải quyết TTHC



❑ Tồn tại:

Không có bộ, ngành, địa phương nào đạt mức A và B, điều này phản ánh chất lượng các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC có **hiều hạn chế**, cần phải **đặc biệt quan tâm**.

❑ Nguy cơ:

- ❖ Chất lượng kỹ thuật của các HTTT giải quyết TTHC thấp sẽ khiến người dân, doanh nghiệp **khó khăn** khi tiếp cận, khai thác dịch vụ.
- ❖ CCVC tiếp nhận, giải quyết TTHC **khó khăn** thực hiện công việc.
- ❖ Cơ quan quản lý **khó khăn** trong theo dõi, giám sát để điều hành.
- ❖ Liên thông, kết nối, chia sẻ dữ liệu, giải quyết các TTHC liên thông gặp nhiều **khó khăn**...

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ 04 NĂM THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ

❑ Vấn đề về chuyển đổi số - Chính phủ số

Đối với các cơ sở dữ liệu và nền tảng dùng chung

a- Các cơ sở dữ liệu dùng chung

❑ Kết quả:

- ✓ **80** bộ, ngành, địa phương **đã ban hành** (**20** bộ, ngành + **60** địa phương).
- ✓ **6** bộ ngành, địa phương **chưa ban hành**.

❑ Nguy cơ:

- ✓ Triển khai thu thập dữ liệu trùng lặp, cát cứ giữa các cơ quan Trung ương và địa phương khi địa phương **không biết** Trung ương sẽ thu thập đến đâu.
- ✓ **Không chia sẻ**, khai thác nguồn tài nguyên dữ liệu đã có.

b- Các nền tảng, hệ thống thông tin triển khai toàn quốc

❑ Kết quả:

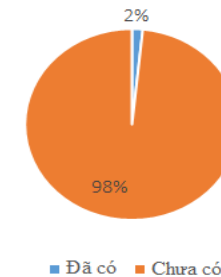
- ✓ **21** bộ ngành **đã ban hành**.
- ✓ **02** bộ ngành đang triển khai và **06** bộ ngành **chưa ban hành**.
- ✓ **119** nền tảng đã công bố (đến thời điểm hiện tại).

❑ Nguy cơ:

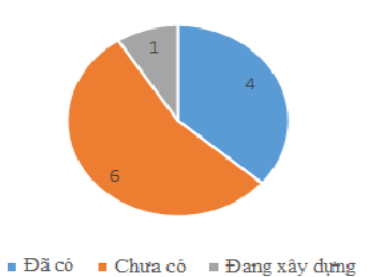
- ✓ Đầu tư trùng lặp, lãng phí giữa Trung ương và địa phương.
- ✓ Không kết nối, khai thác và chia sẻ dữ liệu **không chia sẻ**, khai thác nguồn tài nguyên dữ liệu đã có.

c- Đầu tư trùng lặp, lãng phí giữa Trung ương & địa phương

Tiêu chuẩn/quy chuẩn cấu trúc dữ liệu



Tiêu chuẩn quy chuẩn CSDLQG



❑ Nguy cơ:

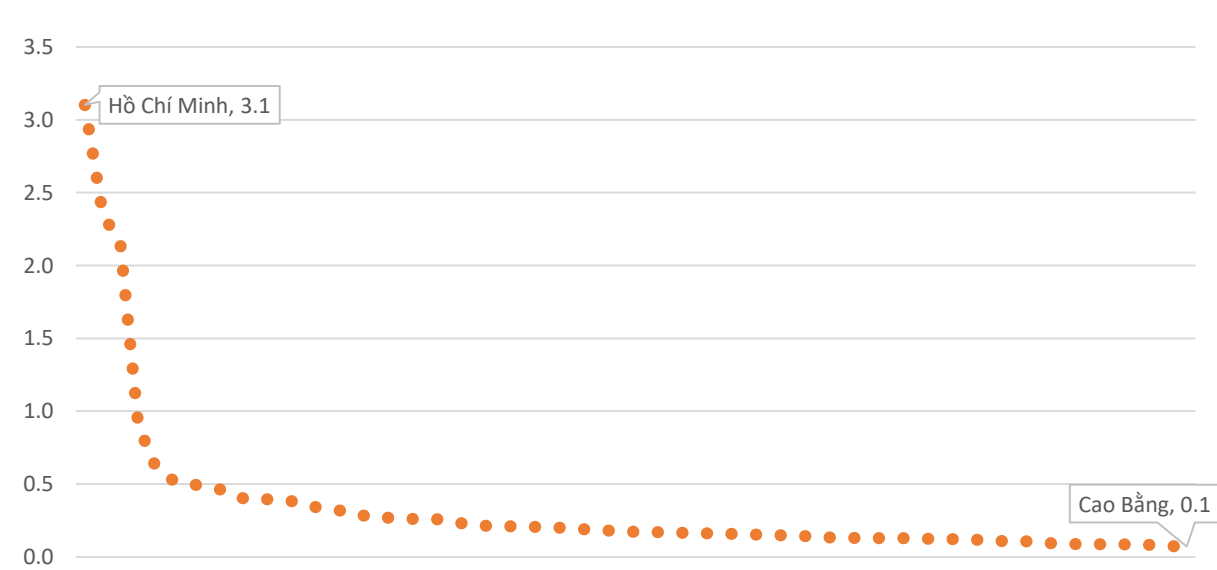
- ✓ Dữ liệu **không đảm bảo** chất lượng, **không khai thác** sử dụng đa mục đích. Càng ngày dữ liệu càng nhiều, nếu không ban hành thì dữ liệu sẽ không thể kế thừa phát triển bền vững.
- ✓ **Không có tiêu chuẩn**, quy chuẩn cũng dẫn đến **hạn chế** trong **kết nối** và **chia sẻ** dữ liệu giữa các cơ quan.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ 04 NĂM THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ

❑ Vấn đề về chuyển đổi số - Kinh tế số

❖ Kinh tế số ICT

Tỷ lệ doanh nghiệp công nghệ số / 1000 dân của 63 tỉnh, thành phố

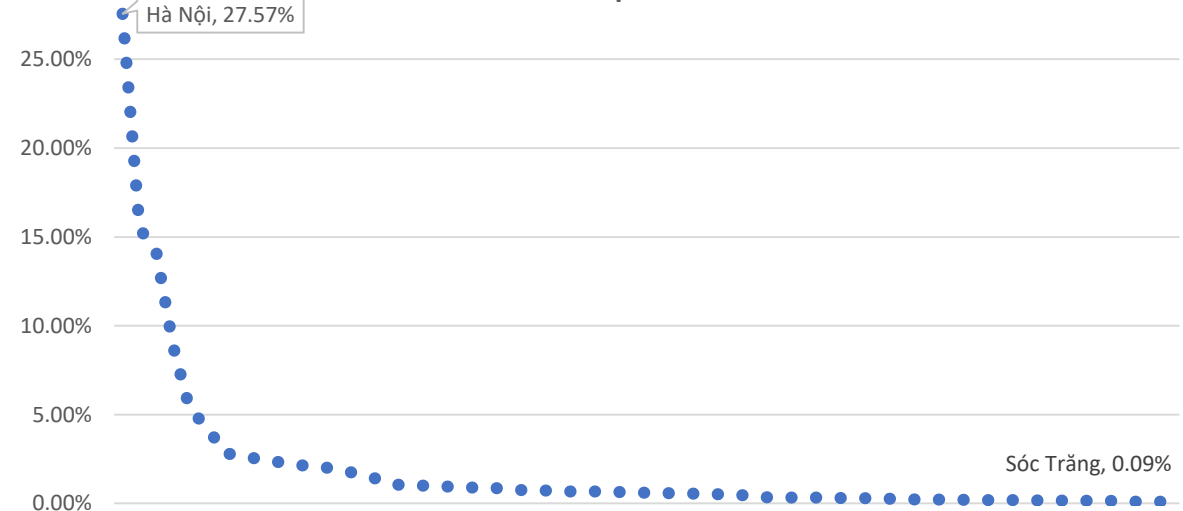


❑ Nguy cơ, nếu không phát triển DN CNS:

- ✓ Các địa phương **không có** DN CNS mạnh thì không phát triển được chính quyền số, kinh tế số và xã hội số của địa phương, **đặc biệt là kinh tế số ICT** của địa phương.

❖ Kinh tế số ngành, lĩnh vực: Thương mại điện tử

Tỷ trọng doanh thu TMĐT trong tổng doanh thu bán lẻ của 63 tỉnh, thành phố



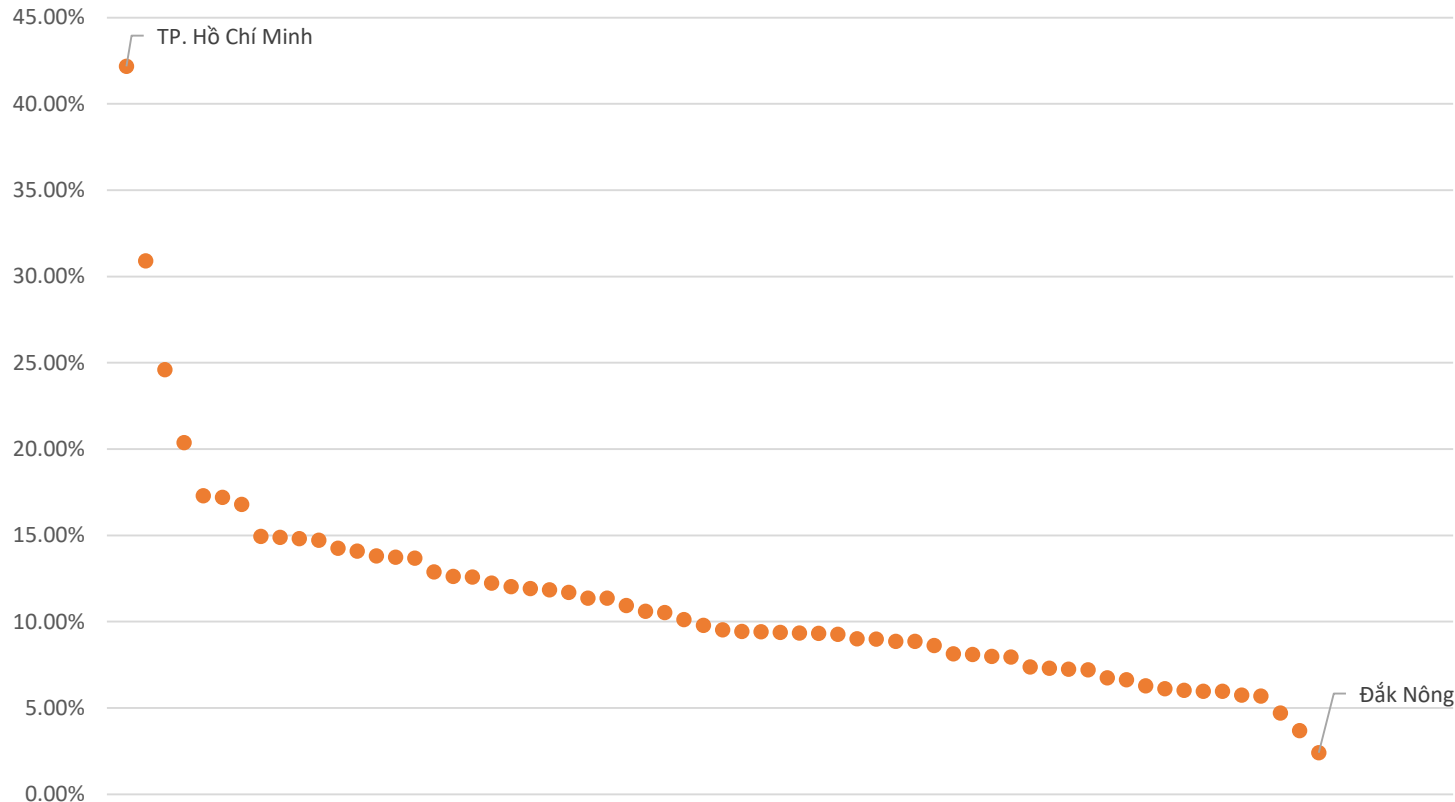
❑ Nguy cơ, nếu không phát triển TMĐT:

- ✓ Các cửa hàng truyền thống sẽ **không thể tồn tại** do khả năng cạnh tranh thấp, tiếp cận thị trường hạn chế;
- ✓ **Không cạnh tranh** được với các địa phương khác hay các nước xung quanh;
- ✓ TMĐT bị nước ngoài **xâm chiếm**, an ninh hàng hoá, an ninh tài chính gặp nhiều rủi ro.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ 04 NĂM THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ

❑ Vấn đề về chuyển đổi số - Xã hội số

Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử

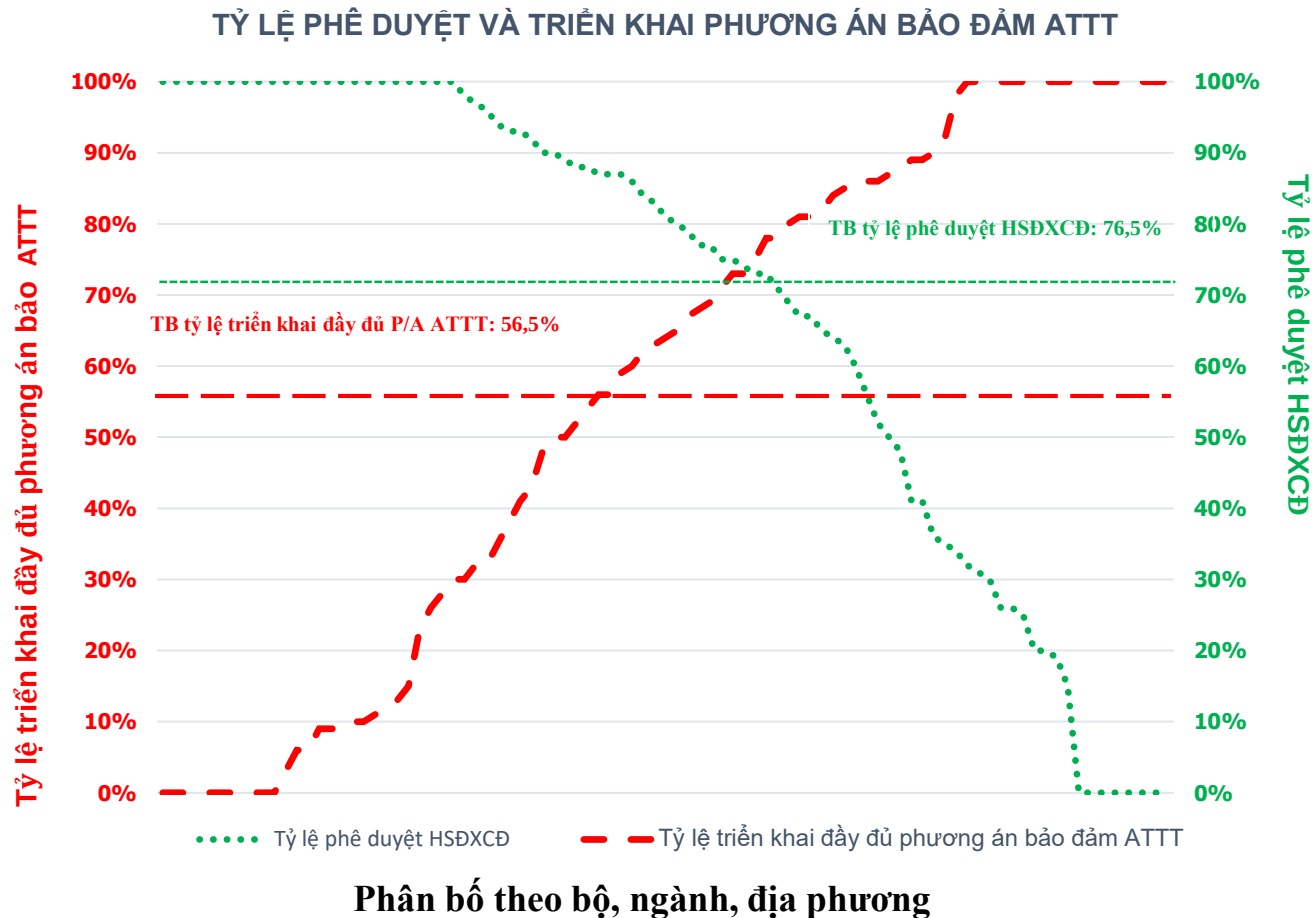


❑ Nguy cơ:

- ✓ Người dân, cán bộ, công chức, viên chức **không xác thực được danh tính**, dẫn tới không thực hiện được tác vụ trên không gian mạng. Hậu quả là thời gian thực hiện giao dịch, tương tác kinh tế - xã hội bị **kéo dài, gây lãng phí** nhiều nguồn lực của xã hội;
- ✓ **Thiếu chữ ký số** là một trong các nguyên nhân gây ra cát cứ dữ liệu, cản trở kết nối và liên thông dữ liệu.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ 04 NĂM THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ

❑ Vấn đề An toàn thông tin



❑ Nguy cơ:

✓ **Việc chưa phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ dẫn đến nguy cơ:**

- (i) Không biết cách làm và cách bảo vệ HTTT.
- (ii) Không đánh giá mức độ quan trọng của HTTT để triển khai bảo vệ tương ứng.
- (iii) Khả năng khai thác và tấn công vào HTTT cao.
- (iv) Rủi ro về pháp lý khi để ra sự cố mất an toàn thông tin.

✓ **Việc chưa triển khai đầy đủ phương án bảo đảm dẫn đến nguy cơ:**

- (i) Tin tặc khai thác các điểm yếu, những điểm chưa được bảo vệ để tấn công HTTT.
- (ii) Rủi ro về pháp lý khi để ra sự cố mất an toàn thông tin.

TÌNH HÌNH CHUNG CHUYỂN ĐỔI SỐ TRÊN THẾ GIỚI

❑ Cách làm mới để gặt hái thành công

1

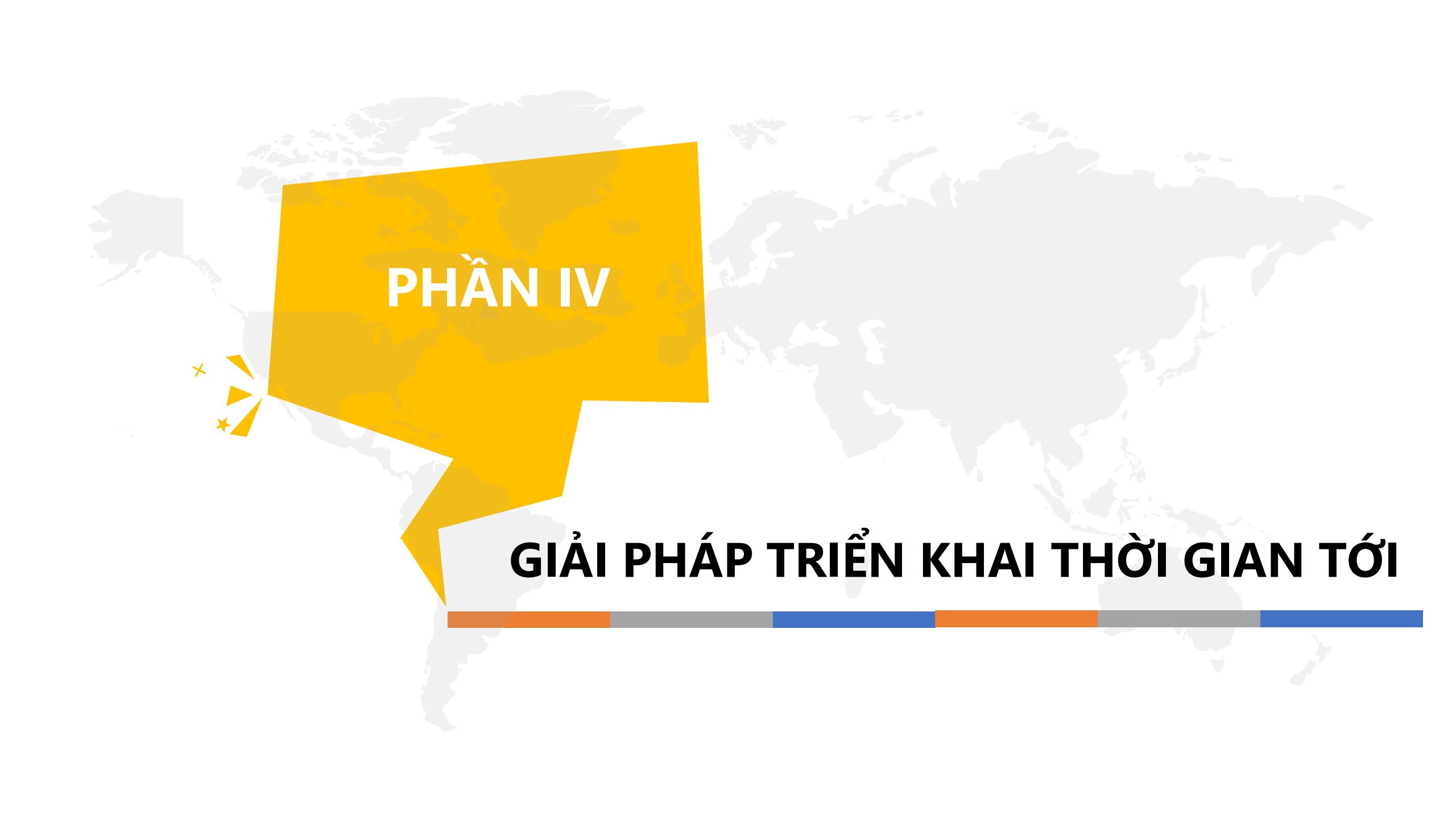
Cách tiếp cận: “Công nghệ thông tin” sang
“Chuyển đổi số”

- ✓ Từ phần mềm riêng lẻ sang các nền tảng số dùng chung.
- ✓ Từ máy tính riêng lẻ lên điện toán đám mây.
- ✓ Từ đầu tư sang thuê;
- ✓ Từ sản phẩm sang dịch vụ.
- ✓ Từ tự động hóa sang thông minh hóa.
- ✓ Từ dữ liệu tổ chức sang dữ liệu người dùng.

2

Cách tiếp cận: “giao mục tiêu chung”
sang “giao nhiệm vụ cụ thể”

- ✓ Chuyển đổi từ cách tiếp cận “Thủ tướng Chính phủ giao mục tiêu chung của các bộ ngành, địa phương” sang cách tiếp cận “**Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân Bộ trưởng, Trưởng ngành, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương với thời hạn cụ thể, mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể**”



PHẦN IV

GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI THỜI GIAN TỐI

GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI THỜI GIAN TỚI

Về cung cấp DVCTT toàn trình

❑ **Mục tiêu:**

- ❖ Năm 2024:
 - Bộ, ngành: **70%**.
 - Địa phương: Tối thiểu **85%**.
- ❖ Năm 2025:
 - Bộ, ngành: **80%**.
 - Địa phương: Tối thiểu **95%**.

❑ **Giải pháp thực hiện:**

- ❖ Bộ, ngành: Chủ động, thực hiện rà soát, tái cấu trúc quy trình đối với các TTHC, DVCTT chưa triển khai.
- ❖ Địa phương: Bộ Thông tin và Truyền thông đã tổng hợp và khuyến nghị **từng địa phương**

STT	Tên dịch vụ công	Tỉnh, thành phố có dịch vụ công phát sinh hồ sơ	Mức độ dịch vụ công trực tuyến khuyến nghị	Tỉnh, thành phố đang cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình
1	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Tỉnh Bình Phước	Toàn trình	Tỉnh Thái Bình, Tỉnh Quảng Ninh
2	Hòa giải tranh chấp đất đai	Tỉnh Bình Phước	Toàn trình	TP Đà Nẵng, Tỉnh Hải Dương, Tỉnh Lào Cai
3	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m3/ngày đêm	Tỉnh Bình Phước	Toàn trình	Tỉnh Long An
4	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)	Tỉnh Bình Phước	Toàn trình	Tỉnh Tây Ninh, Tỉnh Hà Nam, Tỉnh Hà Giang, Tỉnh Cà Mau, Tỉnh Đắk Nông, Tỉnh Thái Nguyên, Tỉnh Lào Cai
...	...	...	...	...
22	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	Tỉnh Bình Phước	Toàn trình	Tỉnh Tây Ninh, Tỉnh Hà Nam, Tỉnh Hà Giang, Tỉnh Bình Thuận, Tỉnh Cà Mau, Tỉnh Bắc Kạn, Tỉnh Quảng Nam, Tỉnh Lào Cai
23	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp	Tỉnh Bình Phước	Toàn trình	TP Đà Nẵng, Tỉnh Sóc Trăng

Ví dụ: Khuyến nghị triển khai DVCTT (tỉnh Bình Phước)

GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI THỜI GIAN TỚI

Về hồ sơ DVCTT toàn trình

❑ **Mục tiêu:**

- ❖ Năm 2024:
 - Bộ, ngành: **65%**.
 - Địa phương: Tối thiểu **30%**.
- ❖ Năm 2025:
 - Bộ, ngành: **85%**.
 - Địa phương: Tối thiểu **60%**.

❑ **Giải pháp thực hiện:**

- ❖ Triển khai Kho dữ liệu số cho tổ chức, người dân làm TTHC;
- ❖ Triển khai số hóa hồ sơ khi người dân làm TTHC;
- ❖ Số hóa các kết quả giải quyết TTHC.

STT	Tỉnh, thành phố	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình đến hết năm 2024	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đến hết năm 2024
1	An Giang	94.76%	25.12%
2	Bà Rịa - Vũng Tàu	85.41%	20.03%
3	Bắc Giang	84.14%	39.60%
4	Bắc Kạn	96.93%	33.94%
...	...	...	...
62	Vĩnh Phúc	85.42%	30.00%
63	Yên Bái	83.72%	34.71%

Khuyến nghị mục tiêu DVCTT toàn trình đến hết năm 2024 (khối Tỉnh/TP)

- (1) B.TTTT khuyến nghị chi tiết về tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình của từng địa phương cần đạt. Đề nghị các địa phương nghiên cứu, rà soát và thống nhất lại với Bộ Thông tin và Truyền thông để báo cáo Thủ tướng Chính phủ.
- (2) Đối với các bộ, ngành, đề nghị chủ động nghiên cứu, rà soát và đăng ký mục tiêu cần đạt được của tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình, gửi về Bộ Thông tin và Truyền thông.

GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI THỜI GIAN TỐI

Về hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết TTHC

❑ Mục tiêu và giải pháp chung

❖ Mục tiêu

- Tháng **12/2024**: **05** Bộ và **39** địa phương từ mức **C** đạt mức **A**; các đơn vị còn lại đạt mức **B**.
- Tháng **12/2025**: **100%** các hệ thống thông tin giải quyết TTHC đạt mức **A**.

Xếp hạng	Bộ/ Ngành	Mức độ	Mục tiêu (Tháng 12/2024)	Mục tiêu (Tháng 12/2025)
1	Bộ Quốc phòng	C	A	A
2	Bộ Công an	C	A	A
...	...	...	...	...
20	Ủy Ban Dân Tộc	E	B	A
21	Bộ Y tế	E	B	A

Xếp hạng	Bộ/ Ngành	Mức độ	Mục tiêu (Tháng 12/2024)	Mục tiêu (Tháng 12/2025)
1	Bình Dương	C	A	A
2	Bà Rịa - Vũng Tàu	C	A	A
...	...	...	...	...
63	Phú Yên	E	B	A

❖ Giải pháp chung

- Kết nối, chia sẻ, liên thông dữ liệu, đặc biệt với CSDLQG về Dân cư và VNeID
- Rà soát, cập nhật, nâng cấp hệ thống kỹ thuật.
- Triển khai eForm cho **53** DVC thiết yếu **(2024)** và **100%** DVC có phát sinh hồ sơ trực tuyến **(2025)**.
- Bộ TT&TT hỗ trợ, tư vấn, định kỳ đánh giá, báo cáo.
- Các Bộ, cơ quan ưu tiên nguồn lực, thống nhất tiếp nhận, giải quyết TTHC.

GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI THỜI GIAN TỐI

Về hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết TTHC

❑ Một số ví dụ cụ thể

Bộ Thông tin và Truyền thông

- ❖ Bổ sung, nâng cấp các chức năng như đánh giá sự hài lòng, thống kê giải quyết hồ sơ, khai thác kho dữ liệu, ...
- ❖ Cập nhật và nâng cấp giao diện.
- ❖ Cải thiện hiệu năng phục vụ và khả năng truy cập thông tin.
- ❖ Hoàn thiện và cung cấp đầy đủ hồ sơ đảm bảo an toàn thông tin.

Tỉnh Bình Dương

- ❖ Bổ sung, nâng cấp các chức năng như cung cấp biểu mẫu điện tử tương tác, tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính, ...
- ❖ Cải thiện hiệu năng phục vụ trải nghiệm người dùng.
- ❖ Cải thiện khả năng truy cập thông tin thuận tiện.
- ❖ Hoàn thiện và cung cấp đầy đủ hồ sơ đảm bảo an toàn thông tin.

Tỉnh Thanh Hóa

- ❖ Bổ sung, nâng cấp các chức năng như cung cấp biểu mẫu điện tử tương tác, tải ảnh và hồ sơ, ...
- ❖ Cập nhật và nâng cấp bố cục, giao diện.
- ❖ Cải thiện hiệu năng phục vụ trải nghiệm người dùng.
- ❖ Cải thiện khả năng truy cập thông tin thuận tiện.
- ❖ Hoàn thiện và cung cấp đầy đủ hồ sơ đảm bảo an toàn thông tin.

GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI THỜI GIAN TỚI

❑ Khai thác, chia sẻ dữ liệu

❖ Ban hành danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung:

- ✓ **100%** các bộ, ngành hoàn thành việc hoạch định và ban hành danh mục.
- ✓ Đề nghị **6** bộ ngành, địa phương chưa ban hành danh mục CSDL dùng chung phải ban hành sớm.

❖ Về khai thác các cơ sở dữ liệu quốc gia:

- ✓ **CSDL quốc gia về dân cư đã khai thác rất hiệu quả qua Đề án 06.**
- ✓ **Đề nghị các cơ quan chủ quản 9 CSDL quốc gia còn lại xây dựng một đề án tương tự Đề án 06 để triển khai.**

❖ Công bố các nền tảng, hệ thống thông tin triển khai toàn quốc:

- ✓ **100%** các bộ, ngành tại trung ương phải công bố.
- ✓ Nhanh chóng hoàn thiện việc ban hành danh mục CSDL dùng chung của **8** bộ, ngành tại trung ương.

❖ Xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn:

- ✓ Cơ quan chủ quản của **5** CSDLQG chưa có tiêu chuẩn, quy chuẩn về cấu trúc dữ liệu nhanh chóng xây dựng.
- ✓ Lựa chọn những dữ liệu quan trọng nhất để xây dựng và hoàn thiện tiêu chuẩn, quy chuẩn về cấu trúc dữ liệu.



GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI THỜI GIAN TỚI

❑ Kinh tế số: ICT

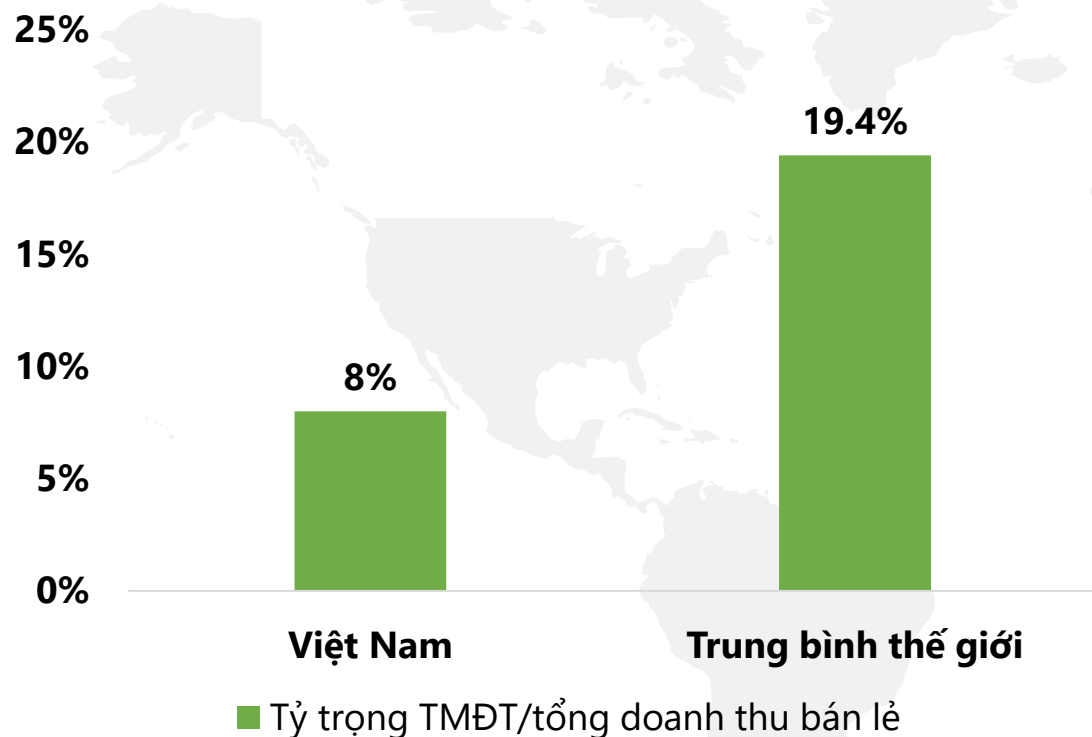
➤ **Mục tiêu 2024:** Cần có thêm khoảng **20.000** DN CNS để đạt được mục tiêu **0,7** DN CNS/1000 dân năm 2024.

Dự kiến phân bổ số lượng các doanh nghiệp công nghệ số cần phát triển thêm từ nay đến 2025

Tỉnh/Thành phố	Dự kiến phân bổ
Hồ Chí Minh	8.372
Đà Nẵng	730
Hà Nội	5.127
...	...
Bắc Kạn	6
Yên Bái	18
Cao Bằng	11

GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI THỜI GIAN TỚI

❑ Kinh tế số: Thương mại điện tử



➤ **Mục tiêu đến 2025:** Tỷ trọng TMĐT/tổng doanh thu bán lẻ bằng mức trung bình thế giới (**19,4%**).

Dự kiến phân bổ tỷ trọng TMĐT/tổng doanh thu bán lẻ từ nay đến 2025

Tỉnh/Thành phố	Tỷ trọng TMĐT/tổng doanh thu bán lẻ
Hà Nội	40%
Bắc Ninh	40%
TP. Hồ Chí Minh	40%
...	...
Kiên Giang	5%
Quảng Bình	5%
Sóc Trăng	5%



❖ Giải pháp:

- ✓ Xây dựng và thống nhất bộ tiêu chí đánh giá TMĐT.
- ✓ Thử nghiệm đánh giá tại TP. HCM trong



Quý 3/2024.

- ✓ Nhân rộng ra **63** địa phương vào **Quý 4/2024.**

GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI THỜI GIAN TỚI

❑ Xã hội số

❑ **Mục tiêu đến 2025:** Tỷ lệ người dân trưởng thành sử dụng chữ ký số hoặc chữ ký điện tử đạt **50%**.

❑ **Giải pháp:**

- ✓ Thực hiện các chính sách thúc đẩy, tăng cường sử dụng chữ ký số trong các giao dịch điện tử.
- ✓ Thúc đẩy DVC toàn trình tiến đến **100%** DVC tại địa phương đều sử dụng chữ ký số.
- ✓ Đảm bảo việc tích hợp giải pháp ký số từ xa vào Cổng dịch vụ công của địa phương được thông suốt.
- ✓ Tổ chức đào tạo, tập huấn về lợi ích của chữ ký số và cách sử dụng chữ ký số từ xa trong văn bản và trên các cổng dịch vụ công.
- ✓ Tuyên truyền về chữ ký số và các chính sách ưu đãi.

Dự kiến phân bổ tỷ lệ người dân trưởng thành sử dụng chữ ký số hoặc chữ ký điện tử từ nay đến 2025

Tỉnh/Thành phố	Dự kiến phân bổ
TP. Hồ Chí Minh	7.272.154
Hà Nội	4.998.603
Bình Dương	1.027.648
...	...
Đắk Nông	105.993
Lai Châu	95.307
Bắc Kạn	64.201

GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI THỜI GIAN TỚI

❑ An toàn thông tin



Phê duyệt cấp độ và triển khai phương án bảo đảm ATTT

- ✓ Cần nỗ lực thực hiện việc phê duyệt cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin (ATTT).



Phối hợp và ưu tiên nguồn lực

- ✓ Ưu tiên nguồn lực triển khai hoàn thành phê duyệt cấp độ.

Thời hạn: tháng 9/2024.

- ✓ Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm ATTT.

Thời hạn: tháng 12/2024.



TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!

ỦY BAN QUỐC GIA VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Bộ Thông tin và Truyền thông

Cơ quan thường trực Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số

Hà Nội, ngày 19/7/2024